MB securities
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB
98 Ngụy Như Kon Tum -Thanh Xuân - Hà Nội
Tel : 04 37262600 Fax : 04 37262601

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Quý II năm 2012

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01		2378 688 083 890	4949 757 971 201
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02		-3 395 609 522	-8 909 439 988
3. Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05			
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06		10174 858 914 908	13877 619 327 776
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07		-11278 922 773 438	-15210 287 522 756
6. Tiền thu bán chứng khoán phát hành	08		27 568 256 223	47 248 736 800
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	09		-467 584 740 223	-203 054 368 898
8. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10		-3585 575 735 473	-6362 522 042 007
9. Tiền chi trả cho người lao động	11		-23 205 880 835	-34 715 706 570
10. Tiền chi trả lãi vay	12		-72 916 532 250	-360 668 930 825
11. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13			
12. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	14		5448 149 990 873	9419 231 593 666
13. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	15		-2206 033 945 476	-6000 718 074 977
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**391 630 028 677**	**112 981 543 422**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		- 58 289 000	- 247 242 446
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-5 260 240 000	-121 458 284 224
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		500 000 000	12 201 290 185
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			62 494 700 000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**-4 818 529 000**	**-47 009 536 485**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1320 957 141 092	18321 897 590 654
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-1608 456 277 443	-18735 793 732 198
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**-287 499 136 351**	**-413 896 141 544**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	**50**		**99 312 363 326**	**-347 924 134 607**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**287 558 764 218**	**629 332 675 394**
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	**70**	**VII.34**	**386 871 127 544**	**281 408 540 787**

Hà nội, ngày tháng năm 2012

Người lập biểu **Kế toán trưởng** **Tổng Giám Đốc**